

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 09-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN S, sinh ngày 03/4/1980 tại thành phố Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C và bà Quyền N2; có vợ là Seo N1 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hào Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo NGUYỄN S: Bà Quyền N2, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (là mẹ đẻ của bị cáo). Vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn D; sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Anh Trần T; sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Anh Trần H; sinh năm 1998;
Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;
 - Anh Trần P; sinh năm 2000;
Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;
 - Chị Trần T3; sinh năm 1990;
Nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;
 - Anh Bùi N; sinh năm 1997;
Nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;
- (Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 30/4/2020, NGUYỄN S rủ Nguyễn D đến quán bán hàng ăn đêm của Trần T để uống nước. Sau đó S rủ D và T đánh bạc, tất cả đồng ý cùng đi vào bên trong ngõ 23 đường B, thuộc tổ 12, phường T, thành phố Tuyên Quang, đến đoạn đường bê tông phía trước cửa nhà bà Trần Thị H5. S nhặt tấm bìa cát tông hình chữ N kích thước (154 x 63) cm ở gần đó trải xuống nền đất và dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 màu đen của S đặt lên tấm bìa cát tông để đánh bạc được thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là cá cược chẵn, lẻ, mức tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng/ván, mức tiền đặt cược cao nhất tùy theo người đánh bạc; bên tay phải của người cầm cái là cửa chẵn, bên tay trái là cửa lẻ; sau khi mọi người đặt tiền cá cược vào các cửa chẵn, cửa lẻ xong, thì người cầm cái sử dụng chức năng bấm giờ đồng hồ chạy trên điện thoại di động, sau đó bất kỳ ai trong số người đánh bạc bấm chức năng dừng lại để xác định chẵn, lẻ. Nếu số cuối cùng trong số đếm phần trăm giây của đồng hồ dừng lại ở số “0, 2, 4, 6, 8” thì xác định người đặt tiền cửa chẵn thắng bạc; ngược lại nếu số cuối cùng trong số đếm phần trăm giây của đồng hồ dừng lại ở số “1, 3, 5, 7, 9” thì người đặt tiền cửa lẻ thắng bạc. Người cầm cái căn cứ số tiền đặt cược ở từng cửa chẵn, cửa lẻ để thanh toán cho người đánh bạc, tương ứng với số tiền mà người đánh bạc đã đặt cược. S, D và T đánh bạc được một lúc, thì có Trần T3, Trần H và Trần P đến cùng tham gia đánh bạc; sau đó có Bùi N đến xem thì được S cho 50.000 đồng, N đã sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc do điện thoại di động của S có màn hình nhỏ, nên T đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc của T để tiếp tục đánh bạc.

S, D, T, T3, H, P và N đánh bạc từ khoảng 03 giờ đến 06 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, thì bị Tổ công tác Công an phường T phát hiện, lập biên bản xác minh sự việc đối với S, D, T3; còn T, H, N, P bỏ chạy. Tạm giữ tổng số tiền là 24.244.000 đồng (trong đó, số tiền thu trên chiếu bạc 100.000 đồng, của D 15.418.000 đồng, của S 816.000 đồng, của T3 1.890.000 đồng, của P 6.020.000 đồng); 01 bìa giấy cát tông kích thước (154 x 63)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang

tên Nguyễn Xuân T; 01 thẻ ngân hàng ViettinBank mang tên Trần H; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Trần Thị Thu H5 và 01 ví màu đen có dòng chữ bên ngoài Givenchy paris. Ngày 30/4/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 310.000 đồng do Trần T giao nộp và số tiền 100.000 đồng do Trần H giao nộp.

Quá trình điều tra, xác định được số tiền mà S, D, T, T3, H, P và N đã sử dụng vào việc đánh bạc là 6.338.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Nguyễn D có 11.300.000 đồng, sử dụng 360.000 đồng vào việc đánh bạc, thắng bạc được 4.058.000 đồng. Thu giữ 15.418.000 đồng (trong đó có 4.418.000 đồng tiền đánh bạc).

2. NGUYỄN S có 886.000 đồng, sử dụng 820.000 đồng vào việc đánh bạc (cho Bùi N 50.000 đồng để đánh bạc), đánh bạc bị thua 20.000 đồng. Thu giữ 816.000 đồng.

3. Trần T có 400.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc, thua bạc 90.000 đồng, tự giao nộp 310.000 đồng.

4. Trần H có 200.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc, thua bạc 100.000 đồng, tự giao nộp 100.000 đồng.

5. Trần P có 6.220.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, thua bạc 60.000 đồng, khi bị cơ quan Công an phát hiện, quá trình bỏ chạy bị rơi 140.000 đồng. Thu giữ 6.020.000 đồng.

6. Trần Thị Lệ T3 có 1.860.000 đồng, sử dụng 120.000 đồng vào việc đánh bạc, thắng bạc 30.000 đồng. Thu giữ 1.890.000 đồng (trong đó có 150.000 đồng tiền đánh bạc).

7. Bùi N được NGUYỄN S cho 50.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc, thua hết 50.000 đồng.

- Số tiền thu trên chiếu bạc 100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTP ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo NGUYỄN S về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết thúc tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN S phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm i, điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN S từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3, Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 105/2020/HS-ST ngày 30-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

* Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo

phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh áp dụng đối với bị cáo NGUYỄN S, đủ căn cứ tuyên bố bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt Cải tạo không giam giữ, vì: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú ổn định; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, khiếu nại các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo NGUYỄN S khai: Khoảng 03 giờ ngày 30/4/2020, bị cáo cùng Nguyễn D, Trần T, Trần H, Trần P, Trần T3 và Bùi N đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức bấm đồng hồ chạy giây trên điện thoại di động, cá cược chẵn lẻ được thua bằng tiền trong ngõ 23 đường B, thuộc tổ 12, phường T, thành phố Tuyên Quang, bị cáo dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 màu đen của bị cáo đặt lên tấm bìa cát tông để đánh bạc. Nguồn gốc số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là tiền trợ cấp xã hội hàng tháng mà bị cáo vừa được trợ cấp 02 tháng. Bị cáo khai bản thân bị thần kinh và đã được đi chữa bệnh nhiều lần, hiện nay bị cáo vẫn đang uống thuốc hàng tháng tại trạm xá xã Hào Phú. Thời gian vừa qua bị cáo đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đưa đi giám định tâm thần và đã có kết luận giám định pháp y tâm thần số 396/KLGD ngày 21/10/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận bị cáo bị bệnh tâm thần thể không biệt định, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhất trí với kết luận này. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản xác minh, tang vật thu giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường;

HĐXX thấy bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự do đó bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 03 giờ đến 06 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, tại đoạn đường bê tông, thuộc ngõ 23, đường Bình Thuận, tổ 12, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo NGUYỄN S đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bấm đồng hồ chạy giây trên điện thoại di động, cá cược chẵn lẻ được thua bằng tiền cùng Nguyễn D, Trần T, Trần H, Trần P, Trần T3 và Bùi N (đã xét xử tại Bản án số 105/2020/HS-ST ngày 30-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang). Tổng số tiền đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.338.000 đồng (Sáu triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng). Trong đó, bị cáo S sử dụng 820.000 đồng để đánh bạc. Do đó, bản cáo trạng số 12/CT-VKSTP ngày 18/01/2021 của VKSND thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội là người bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i, q khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo đủ điều kiện áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội.

[3.3] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này, có Nguyễn D, Trần T, Trần H, Trần P, Trần T3 và Bùi N là những người cùng tham gia đánh bạc với bị cáo S nhưng đã bị xét xử tại Bản án số 105/2020/HS-ST ngày 30-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

[5.1] Về vật chứng: Đã được giải quyết trong Bản án số 105/2020/HS-ST ngày 30-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5.2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5.3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, điểm q khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN S phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN S 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Buộc bị cáo NGUYỄN S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Chi cục THADS TPTQuang;
- UBND xã H, huyện S;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang